Biểu phân công nhiệm vụ CB, GV trực tiếp giảng dạy năm học 2020 – 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/QĐ-THCSYT ngày 28/8/2020 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Thanh)

TT	Họ và tên	Trình độ	Dạy môn/lớp	Số tiết	Kiêm nhiệm	Số tiết	Tổng
1	Nguyễn Thị Minh	ĐH NN	Anh 6A1,2,3,4	12	TPCM	1	**19,0**
			Anh 9A1,2,3	6			
2	Nguyễn Thị Hải Yến	ĐH Sinh	Địa khối 7,9	12			**18,0**
			Sinh 8A1,2,3	6			
3	Nguyễn Kỷ Vân	ĐH Sinh	Sinh 6A3, A4	4	TTCM	3	**19,0**
			Sinh 7A1,2,3	6			
			Sinh 9A1,2,3	6			
4	Diệp Thị Bình	ĐH Hóa	Sinh 6A1,2	4	Phòng BM Hóa, Sinh	3	**19,0**
			Hóa khối 8,9	12			
5	Đỗ Thị Kim Hoa	ĐH NN	Anh 7A1,2,3	9	PCTCĐ	3	**18 +**
			Anh 8A2,3	6			
6	Ngô Hạnh Phương	ĐH ÂN	AN khối 6,7,8	10	TPT	9	**19,0**
7	Nguyễn T. Mai Hương	CĐMT	MT khối 6,7,8	10	Phụ tráchphòng TT	1	**17,0**
			Âm nhạc khối 9	3	Hồ sơ MC	1	
			Thể dục 7A3	2			
8	Nguyễn Văn Bân	ĐH TD	Thể dục khối 8,9, Thể dục 7A1, 7A2	12 4	Phong trào TDTT	3	**19,0**
9	Phạm Thị Hảo	ĐHNN	Anh 8A1	3	BDHSG Anh 8A1	1	**4,0**
10	Nguyễn Thị Nga	ĐH Toán	Toán 9A1, A3	8	TTCM	3	**18,5**
			TC Toán 9A1, A3	2	Chủ nhiệm 9A1	4	
			HĐNGLL 9A1	0,5	KH, Chữ thập đỏ	1	
11	Nguyễn Thị Hương	ĐH Toán	Toán 7A1, A3	8	C.nhiệm 7A3	4	**18,5**
			TC Toán 7A1, A3	2			
			C.nghệ 9A1,2,3	3	TPCM	1	
			HĐNGLL 6A3	0,5			
12	Nguyễn Thị Nguyệt	ĐH Toán	Toán 9A2	4	Chủ nhiệm 9A2	4	**18,5**
			TC Toán 9A2	1	Phổ cập	3	
			HĐNGLL 9A2	0,5			
			C.Nghệ 6A1, A2, A4	6			
13	Nguyễn Thị Lan	ĐH Toán	Toán 8A2, A3	8	Chủ nhiệm 8A2	4	**17,5**
			TC Toán 8A2, A3	2	Phần mềm QLTrH, CSDLN, sổ điện tử	3	
			HĐNGLL 8A2	0,5			
14	Bùi Thị Huyền	ĐH Toán	Toán 8A1, 7A2	8	Phụ trách PHTM	3	**15**
			TC Toán 8A1, 7A2	2	Côngn ghệ 7A2	2	
	Tăng Thị Nga	Ths.	Toán 6A3, 6A4	8	Thủ quỹ	3	**19,5**

		Toán	HĐGDNGLL 6A3	0,5	Công nghệ 6A3	2	
			TC Toán 6A3, 6A4	2	Chủ nhiệm 6A3	4	
15	Phạm Thị Chinh Anh	ĐH Toán	Toán 6A1, A2	8	Chủ nhiệm 6A1	4	**18,5**
			TC Toán 6A1, A2	2			
			C.Nghệ 7A1, A3	4			
			HĐNGLL 6A1	0,5			
16	Phạm Mạnh Lập	ĐH Toán	Lý 6A1, A4 Công nghệ khối 8	2 4,5	Phòng họp TT	3	**17,5**
			Thể dục khối 6	8	Thiết bị, CSVC		
17	Phạm Trang Hạ	ĐH Vật lý	Lý khối 7, 8, 9 Lý 6A2, A3	12 2	Phòng BM Lý Cổng TTĐT Y tế học đường	1 3 1	**19,0**
19	Lê Thị Hải Vân	ĐH Văn	Ngữ văn + TC 7A2	5	Chủ nhiệm 7A2	4	**15,5 + 2**
			GDCD 9A2, A3	2	TTCM	3	
			HĐNGLL 7A2	0,5	Hồ sơ MC	1	
20	Lã Thị Phượng	ĐH Văn	Ngữ văn 7A1, A3	8	Chủ nhiệm 7A1	4	**18,5**
			TC Văn 7A1, A3	2	Chủ tịch CĐ	3	
			HĐNGLL 7A1	0,5			
			GDCD 9A1	1			
21	Đỗ Thị Hoa	ĐH Văn	N.văn 9A2, 9A3	10	Chủ nhiệm 9A2 Trưởng ban TTND TPCM	4 1 1	**18,5**
			HĐNGLL 9A3	0,5			
			TC văn 9A2, 9A3	2			
22	Nguyễn Công Thanh	ĐH Văn	Ngữ văn 6A1, A2	8	Chủ nhiệm 6A2 Hồ sơ MC	4 1	**18,5**
			TC văn 6A1, A2	2			
			HĐGDNGLL	0,5			
			GDCD khối 7	3			
23	Nguyễn Thị Minh Hòa	ĐH Văn	Ngữ văn 8A1, A2	8	Chủ nhiệm 8A1	4	**18,5**
			TC văn 8A1, A2	2			
			Giáo dục 8A1, A2	2			
			HĐNGLL 8A1	0,5	TKHĐ	2	
24	Trịnh Thị Bích Hằng	ĐH Văn	Ngữ văn 9A1	5	PT Thư viện	3	**13,0**
			TC Văn 9A1	1			
			GDCD khối 6	4	KĐCLGD		
25	Phạm Thị Tuyền	ĐH Văn	Ngữ văn 6A3,4	8	Chủ nhiệm 6A4	4	**19,0**
			TC văn 6A3,4	2	TTHTCĐ	4,5	
			HĐGDNGLL 6A4	0,5			
26	Lưu Thị Lan	ĐH Văn	Ngữ văn + TC 8A3	5	Chủ nhiệm 8A3 Phụ trách LĐVS GDCD 8A3	4 3 1	**17,5**
			HĐNGLL 8A3	0,5			
			Lịch sử khối 6	4			

27	Phan Thị Bích Huệ	Ths	Hướng nghiệp 9	1	Tư vấn tâm lý HS	1	**2,0**
28	Nguyễn Thị Thuỳ		Lịch sử 9A1, A2, A3	6	Viết bài đăng cổng TTĐT	1	**17,0** +
			Lịch sử 8A1, A2, A3	3			
			Lịch sử 7A1, A2, A3	6	Hồ sơ MC	1	